

Số: /TTr-UBND

Krông Nô, ngày tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc,

tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

UBND huyện kính trình HĐND huyện thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022, với nội dung cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025:

Trên cơ sở nhiệm vụ thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh giao (tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022); đồng thời, căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND huyện thông qua (tại Nghị quyết số 205/NQ-HĐND ngày 21/12/2021), xác định nhiệm vụ năm 2022.

B. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN

I. Nguyên tắc chung

1. Việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; các Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc phân bổ vốn phải đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; đẩy mạnh phân cấp tạo sự chủ động, linh hoạt cho các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn; bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng; góp phần đẩy mạnh

cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng số vốn theo nguyên tắc, tiêu chí cho từng nội dung, nhiệm vụ, dự án, tiểu dự án thành phần. Số vốn chi tiết hàng năm phân bổ căn cứ trên cơ sở quyết định UBND tỉnh giao và hướng dẫn của các cơ quan chủ quản chương trình.

4. Chưa thực hiện việc phân bổ, giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các nội dung, nhiệm vụ, dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. Nguyên tắc cụ thể các chương trình

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi: Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các tiêu chí, định mức (phương pháp tính điểm số cho UBND các huyện, thành phố) được quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

C. PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ DỰ TOÁN NĂM 2022 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ

I. Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia:

Tổng kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia là 75.118 triệu đồng, trong đó:

1. Nguồn ngân sách trung ương: 54.475 triệu đồng, trong đó, vốn đầu tư phát triển 41.443 triệu đồng, vốn sự nghiệp 13.032 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 29.402 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 22.526 triệu đồng, vốn sự nghiệp 6.876 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 6.261 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 2.075 triệu đồng, vốn sự nghiệp 4.186 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 18.812 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 16.842 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.970 triệu đồng.

2. Nguồn ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã, thị trấn) là 20.643 triệu đồng, gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 1.204 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 144 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.060 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 627 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 207 triệu đồng, vốn sự nghiệp 420 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 18.812 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 16.842 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.970 triệu đồng.

Như vậy, tổng kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 30.606 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 22.670 triệu đồng, vốn sự nghiệp 7.936 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 6.888 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 2.282 triệu đồng, vốn sự nghiệp 4.606 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 37.624 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 33.684 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.940 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục I đính kèm)

II. Phương án Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 30.606 triệu đồng (bao gồm vốn ngân sách trung ương 29.402 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 1.204 triệu đồng):

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, kế hoạch vốn năm 2022 phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án thành phần cụ thể như sau:

(1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt là 5.279 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 5.135 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 144 triệu đồng).

(2) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết là 8.600 triệu đồng, (nguồn ngân sách trung ương).

(3) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị:

Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân là 618 triệu (nguồn ngân sách trung ương).

(4) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 9.649 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương).

(5) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi là 2.001 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương 1.468 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 533 triệu đồng).

Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp là 161 triệu (nguồn sách trung ương).

(6) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch là 351 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 118 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 233 triệu đồng).

(7) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em là 335 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 143 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 192 triệu đồng).

(8). Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em là 441 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương).

(9). Dự án Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc khó khăn đặc thù là 1.894 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 1.879 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 15 triệu đồng).

Tiểu Dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 52 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương).

(10). Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình là 120 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương).

Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 là 121 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 91 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương 30 triệu đồng).

Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 23 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 21 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương 2 triệu đồng).

Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình là 4 triệu đồng (nguồn vốn trung ương).

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 6.888 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 6.261 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương 627 triệu đồng):

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, kế hoạch vốn năm 2022 phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án thành phần cụ thể như sau:

(1). Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo là 1.595 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 1.450 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 145 triệu đồng).

(3) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng:

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp là 692 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 629 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 63 triệu đồng).

(4) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn là 4.047 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 2.036 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 368 triệu đồng).

Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững là 151 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 137 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 14 triệu đồng).

(5). Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình là 403 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 366 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 37 triệu đồng).

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 37.624 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 18.812 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 18.812 triệu đồng):

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, kế hoạch vốn năm 2022 phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án thành phần cụ thể như sau:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 920 triệu đồng (bao gồm: Ngân sách trung ương là 460 triệu đồng, ngân sách địa phương là 460 triệu đồng).

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên là 1.300 triệu đồng bao gồm: Ngân sách trung ương là 650 triệu đồng, ngân sách địa phương là 650 triệu đồng).

- Phòng Văn hoá thông tin là 400 triệu đồng (bao gồm: Ngân sách trung ương là 200 triệu đồng, ngân sách địa phương là 200 triệu đồng).

- Trung tâm Văn hoá thể thao và Truyền thông là 600 triệu đồng (bao gồm: Ngân sách trung ương là 300 triệu đồng, ngân sách địa phương là 300 triệu đồng).

- Phòng Giáo dục và Đào tạo là 170 triệu đồng (bao gồm: Ngân sách trung ương là 85 triệu đồng, ngân sách địa phương là 85 triệu đồng).

- Xã Đắk Sôr là 2.812 triệu đồng.

- Xã Nam Xuân là 3.640 triệu đồng.

- Xã Nam Đà là 2.812 triệu đồng.

- Xã Tân Thành là 2.810 triệu đồng.

- Xã Buôn Choánh là 50 triệu đồng.

- Xã Đắk Drô là 2.810 triệu đồng.

- Xã Nam N’Đir là 4.230 triệu đồng.

- Xã Năm Nung là 2.810 triệu đồng.
- Xã Đức Xuyên là 3.640 triệu đồng.
- Xã Đắc Nang là 50 triệu đồng.
- Xã Quảng Phú là 50 triệu đồng.

Còn lại 8.520 triệu đồng (bao gồm vốn ngân sách trung ương 4.260 triệu đồng, vốn ngân sách ngân sách huyện 4.260 triệu đồng) phân bổ cho Ban quản lý các dự án đầu tư các công trình trên địa bàn huyện như xây dựng đường dây trung áp, hạ áp cho 02 thôn Phú Hoà và Phú Vinh; Nhà văn hoá xã Đắc Nang và Nhà văn hoá xã Buôn Choánh.

(Chi tiết như Phụ lục II; II-1; II-2; II-3, IV đính kèm)

III. Nhiệm vụ bố trí vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, xã

Ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng cho 03 chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho các đơn vị cấp huyện và cấp xã, thị trấn (về nguồn vốn bố trí, UBND huyện sẽ báo cáo cụ thể việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình tại Kỳ họp thứ 4 HĐND huyện tháng 7 năm 2022) và ngân sách cấp xã, thị trấn do cấp ngân sách cấp xã, thị trấn tự cân đối.

Nhiệm vụ bố trí vốn đối ứng năm 2022 của ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã như sau:

Tổng vốn đối ứng là: 20.368 triệu đồng, cụ thể:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi: 1.204 triệu đồng:

- Ngân sách tỉnh: 361 triệu đồng.
- Ngân sách cấp huyện: 742 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã: 101 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 627 triệu đồng:

- Ngân sách tỉnh: 188 triệu đồng.
- Ngân sách cấp huyện: 294 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã: 145 triệu đồng.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 18.537 triệu đồng:

- Ngân sách cấp huyện: 5.955 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã: 12.582 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục III đính kèm)

Danh mục tài liệu trình HĐND huyện, gồm có: Dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô.

Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng: TCKH, DT, NNPTNT, LĐTBXH, VH TT; TTVH TT & TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP HĐND & UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Sơn